TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2025/HS-ST
Ngày: 10/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú

2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 492/2025/HSST, ngày 17/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3182/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo:

Lê Đặng Ngọc T, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đ (nay là xã Ea K, tỉnh Đ) ; chỗ ở: phòng số 3, nhà trọ số 56, Nguyễn Hữu C, ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Đặng Thị L; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/6/2024 (có mặt tại phiên toà).

+ Bị hại: Ông JILL PV, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Ấn Độ. (đã xuất cảnh về Ấn Độ ngày 09/6/2024). (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 77/6 Tô K, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 23 phút ngày 09/6/2024, Lê Đặng Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, biển số 47F1-628.xx lưu thông trên các tuyến đường. Khi đến trước nhà số 187 đường P, phường P1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T nhìn thấy anh JILL PV và anh ANIL K.(cùng quốc tịch Ấn Độ) đang đi bộ đến phố đi bộ Bùi Viện, anh JILL PV vừa đi, vừa cầm điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu vàng trên tay sử dụng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh JILL PV, T liền điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động anh JILL PV đang cầm trên tay rồi tăng ga chạy tẩu thoát, anh JILL PV liền nắm đuôi xe mô tô của T kéo lại, T không dừng xe mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy làm anh JILL PV bị té ngã. Khi T chạy đến đường T, Phường A, quận G thì làm rơi điện thoại nên bị vỡ màn hình, vỡ mặt lưng và không khởi động được máy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại VH Mobile số 77/6 đường Tô K, phường T, Quận A, tại đây T gặp chị Nguyễn Thị O (là chủ cửa hàng), T cho biết do cãi nhau với người yêu nên đã đập vỡ điện thoại và T muốn bán chiếc điện thoại, chị O kiểm tra điện thoại và đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 10/6/2024, anh JILL PV và anh ANIL K.đã đến Công an phường B, Quận A trình báo vụ việc.

Qua điều tra truy xét, ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt giữ Lê Đặng Ngọc T theo lệnh bắt bị can để tạm giam, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Công an Thành Phố Hồ Chí Minh, Lê Đặng Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, anh JILL PV trình bày sự việc như nội dung nêu trên và cho biết vết thương do bị ngã không đáng kể và yêu cầu được nhận lại điện thoại di động Iphone Pro màu vàng đã bị T chiếm đoạt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chị Nguyễn Thị O là chủ cửa hàng điện thoại VH Mobile khai nhận khi mua điện thoại di động nêu trên do T đem đến bán, chị O không biết tài sản là do T phạm tội mà có, chị O đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Pro, màu vàng đã mua của Lê Đặng Ngọc T cho Cơ quan Công an, đồng thời yêu cầu T trả lại cho chị O số tiền 1.000.000 đồng đã trả cho T để mua điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1,

kết luận: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro, màu vàng, trị giá tại thời điểm ngày 09/6/2024 là 14.333.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật bị tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 47F1-628.xx(phương tiện gây án) do Lê Đặng Ngọc T đứng tên chủ sở hữu.

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác màu đen, sọc trắng; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép màu đen, quai màu nâu (trang phục T mặc khi thực hiện tội phạm và khi bán điện thoại).

Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Điện thoại di động Iphone Pro màu Gold đã được Cơ quan điều tra trao trả cho ông JILL PV, ông JILL PV đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn Thị O yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000 đồng là tiền mua điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-P2 ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Đặng Ngọc T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đặng Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đặng Ngọc T về tội: "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đặng Ngọc T từ 03 năm đến 04 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

Bị hại đã nhận lại điện thoại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O 1.000.000 đồng; Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đặng Ngọc T, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đặng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định…

Những tình tiết, chứng cứ trên đã có cơ sở xác định: Ngày 05/6/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Blade biển số 47F1-628.xxlưu thông trên đường và đã thực hiện việc cướp giật điện thoại di động Iphone pro, màu Gold trị giá 14.333.000 đồng của anh JILL PV, tại địa chỉ số 87 đường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo Lê Đặng Ngọc T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô là điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông và thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của bị hại, rồi tăng ga xe bỏ chạy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người đi đường, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, cải tạo giáo dục đối với bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; phạm tội lần đầu; tài sản bị cướp giật đã thu hồi trả cho bị hại để xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Với những phân tích trên, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc đã truy tố bị cáo Lê Đặng Ngọc T là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Bà Nguyễn Thị O yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền mua điện thoại, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo phải hoàn trả lại.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 47F1-628.xx do Lê Đặng Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác màu đen, sọc trắng; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép màu đen, quai màu nâu (trang phục T mặc khi thực hiện tội phạm và khi bán điện thoại) không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Đặng Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024;

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đặng Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imei 375204094260293 (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01(một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Blade; Dung tích xi lanh: không xác định; BS: 47F1-628.xx; SK: RLHJA3687MY005218; SM: JA36E-1020579; (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01(một) áo khoác màu đen sọc trắng; 01(một) quần dài màu đen; 01(một) đôi dép màu đen, quai nâu.

Theo Biên bản giao nhận tang vật số NK2025/403, ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Đặng Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
-UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Nguyễn